

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản lý dịch bệnh trên động vật và Một sức khỏe (Management of Animal diseases and One health)

- Mã số học phần: NS270
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Thú y
- Khoa: Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết:
- Điều kiện song hành:

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Kiến thức cơ bản về quản lý dịch bệnh và một sức khỏe như: nguyên tắc phòng chống dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây động vật sang người; chiến lược kiểm soát, phòng và chống bệnh dịch động vật và bệnh truyền lây; một sức khỏe (MSK) và các năng lực cốt lõi MSK.	3.1.3a
4.2	Vận dụng kiến thức quản lý dịch bệnh và MSK trong quản lý dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây động vật sang người và các vấn đề sức khỏe khác.	3.2.1a 3.2.1b
4.3	Xây dựng khả năng nghiên cứu chuyên môn, làm việc nhóm, lập kế hoạch, báo cáo thuyết trình trước tập thể.	3.2.1a 3.2.1b 3.2.2a 3.2.2b
4.4	Trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu lĩnh vực sản khoa; trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong chẩn đoán và điều trị bệnh sản khoa; khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, sáng tạo ra những giá trị mới trên cơ sở kiến thức đã học được.	3.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trình bày nội dung cơ bản về quản lý dịch bệnh: nguyên tắc phòng chống dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây động vật sang người; chiến lược kiểm soát bệnh truyền lây.	4.1	3.1.3a

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO2	Trình bày khái niệm MSK và các năng lực cốt lõi MSK	4.1	3.1.3a
	Kỹ năng		
CO3	Lập kế hoạch giám sát và quản lý dịch bệnh động vật và bệnh truyền lây động vật sang người	4.2	3.2.1a 3.2.1b
CO4	Tổ chức thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật	4.2	3.2.1a 3.2.1b
CO5	Tự nghiên cứu, tìm và tổng hợp tài liệu tham khảo chuyên chuyên ngành	4.3	3.2.2a 3.2.2b
CO6	Khả năng làm việc nhóm, thuyết trình trong việc giải quyết các vấn đề nghiên cứu.	4.3	3.2.2b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO7	Hình thành thái độ đúng đắn; ý thức tổ chức kỷ luật trong học tập, nghiên cứu khoa học; khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và sự thay đổi của công việc; khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn.	4.4	3.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên tham gia học phần sẽ được cung cấp những kiến thức chuyên ngành về quản lý dịch bệnh và một sức khỏe như: nguyên tắc phòng chống dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây động vật sang người; chiến lược kiểm soát, phòng và chống bệnh dịch động vật và bệnh truyền lây động vật và người; một sức khỏe và các năng lực cốt lõi MSK. Bên cạnh đó sau khóa học sinh viên có khả năng quản lý dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây động vật sang người và các vấn đề sức khỏe.

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Giới thiệu môn học	4	
1.1.	Giới thiệu tình hình dịch bệnh động vật trong và ngoài nước		CO1
1.2.	Giới thiệu những bệnh dịch động vật cần phải quản lý và đã được quản lý		CO1
Chương 2.	Dịch bệnh động vật	4	
2.1.	Mắc xích cấu thành một dịch bệnh		CO1
2.2.	Nguyên tắc phòng chống bệnh dịch động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người		CO1
Chương 3.	Chiến lược giám sát bệnh dịch động vật	4	
3.1	Kiểm soát nguồn truyền nhiễm		CO1
3.2	Kiểm soát khỏi cảm nhiễm		CO1
Chương 4.	Chiến lược khống chế bệnh dịch động vật	4	
4.1	An toàn sinh học trong chăn nuôi		CO3, CO4
4.2	Thanh toán bệnh dịch động vật và bệnh truyền lây động vật và người		CO3, CO4, CO5, CO6
Chương 5.	Quản lý dịch bệnh động vật nguy hiểm, bệnh truyền lây	5	
5.1	Quản lý dịch bệnh trên gia súc		CO3, CO4,

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
			CO5, CO6
5.2	Quản lý dịch bệnh trên gia cầm		CO3, CO4, CO5, CO6
Chương 6.	Một sức khỏe và các năng lực cốt lõi	4	
6.1.	Một sức khỏe		CO2
6.2.	Năng lực MSK và năng lực cốt lõi MSK		CO2
Chương 7.	Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát, giải quyết vấn đề sức khỏe	5	
7.1.	Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát bệnh truyền lây		CO3, CO4, CO5, CO6
7.2.	Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát tồn lưu kháng sinh và đề kháng kháng sinh		CO3, CO4, CO5, CO6

7.2. Thực hành

8. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: Thuyết trình, xử lý tình huống, báo cáo chuyên đề, sử dụng Kahoot và google form để ôn tập và thảo luận.
- Thực hành: Xem video clip chuyên ngành, thực hành thực tế, xử lý tình huống cụ thể, báo cáo kết quả và thảo luận.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham khảo những tài liệu đã được giới thiệu; làm và báo cáo chuyên đề đã được phân công; thảo luận nhóm.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự ít nhất 80%/tổng số tiết - Đi học đúng giờ và đủ tiết/buổi	10%	CO7
2	Điểm báo cáo chuyên đề	- Tham dự đầy đủ các buổi báo cáo - Báo cáo đúng theo yêu cầu và đầy đủ nội dung. - Tham gia đặt câu hỏi và thảo luận	20%	CO5, CO6, CO7
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi trắc nghiệm (20 phút)	20%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm (45 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình dược lý thú y / Huỳnh Kim Diệu.- 636.08957/D309. Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ D309	MOL.053269; MOL.053270; MOL.053271; MOL.053867
[2] Giáo trình miễn dịch học / Trần Ngọc Bích (Chủ biên), Nguyễn Thu Tâm, 9786049198267.- 616.079/ B302	MOL.083828; MOL.083829; NN.017539; NN.017540
[3] Giáo trình dịch tễ học thú y nâng cao/Trần Ngọc Bích, Đỗ Trung Giã.- 636.08944/ B302 Số thứ tự trên kệ sách: 636.08944/ B302	MOL.071193; MON046710; NN.016443; MOL.071198
[4] Giáo trình bệnh truyền nhiễm gia súc gia cầm/Hồ Thị Việt Thu, Nguyễn Đức Hiền.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2017.- 365 tr.: Minh họa; 27 cm Số thứ tự trên kệ sách: 636.08969/Th500	MOL.087741; MOL.087742; MON.061937

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Giới thiệu môn học	8		- Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4
	Giới thiệu tình hình dịch bệnh động vật trong và ngoài nước			
	Giới thiệu những bệnh dịch động vật cần phải quản lý và đã được quản lý			
2	Dịch bệnh động vật	8		- Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4
	Mức xích cấu thành một dịch bệnh			
	Nguyên tắc phòng chống bệnh dịch động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người			
3	Chiến lược giám sát bệnh dịch động vật	8		-Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4
	Kiểm soát nguồn truyền nhiễm			

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
	Kiểm soát khối cảm nhiễm			
4	Chiến lược khống chế bệnh dịch động vật	8		- Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4
	An toàn sinh học trong chăn nuôi			
	Thanh toán bệnh dịch động vật và bệnh truyền lây động vật và người			
5,6,7	Quản lý dịch bệnh động vật nguy hiểm, bệnh truyền lây	10		- Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4
	Quản lý dịch bệnh trên gia súc			
	Quản lý dịch bệnh trên gia cầm			
8	Một sức khỏe và các năng lực cốt lõi	8		- Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4
	Một sức khỏe			
	Năng lực MSK và năng lực cốt lõi MSK			
9,10	Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát, giải quyết vấn đề sức khỏe	10		- Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4
	Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát bệnh truyền lây			
	Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát tồn lưu kháng sinh và đề kháng kháng sinh			

Cần Thơ, ngày 29 tháng 8 năm 2022
TRƯỞNG BỘ MÔN

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA NÔNG NGHIỆP**



PGS.TS. Lê Văn Vàng

PGS.TS. Trần Ngọc Bích